

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2020/HSPT
Ngày: 19/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Anh Dân.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn và Bà Trần Thị Nhài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2020/TLPT-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo Phùng Văn C, do có kháng cáo của bị cáo C đối với bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

**** Bị cáo kháng cáo:***

Phùng Văn C; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 04/11/1962; nơi sinh: Hưng Yên; nơi ĐKKH thường trú: Xóm AL, xã BL, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở hiện nay: xóm CT, xã BL, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/10; con ông: Phùng Văn K, sinh năm 1938; con bà: Lê Thị B, sinh năm 1936; gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Trần Thị B1, sinh năm 1960; có 02 con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2019 đến ngày 17/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn, cho bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 15/12/2019 tổ công tác Công an huyện Võ Nhai nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cung cấp, tại gia đình Phùng Văn C bán hàng tạp hóa ở xóm CT, xã BL, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên C đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề cho một số đối tượng trong xã BL. Đến hồi 17 giờ cùng ngày tổ công tác đã phát hiện bắt quả tang Phùng Văn C đang bán số đề cho Nguyễn Thành T, sinh năm 1988 và Nguyễn Đức K1, sinh năm 1987 cùng cư trú tại xóm ĐL, xã BL, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. C thừa nhận vừa thực hiện việc ghi bán số lô, đề cho Nguyễn Thành T và Nguyễn Đức K1 để nhận tiền thì bị phát hiện đồng thời C đã tự giác lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra tổng số tiền 5.870.000 đồng là tiền vừa bán số lô, đề cho T và K1 cùng một số người khác không biết tên, địa chỉ và lấy ở bậc đế chân đầu tiên của chiếc ghế gỗ kê sát giường ngủ ra 01 quyển vở loại vở học sinh có dòng kẻ, bên trong có ghi nhiều số bằng mực màu đen và màu đỏ, trang thứ nhất có ghi ngày 14/12 nhiều con số “đ 61 = 10, 69 = 25, 27 = 20, 72 = 20, đ 09 = 10, 24 = 20, 34 = 20, đầu 2 = 100, đầu 5 = 50, đầu 9 = 50, 41 = 20, 65 = 20, 69 = 20, 43 = 300, 34 = 100, 22 = 50, 23 = 50, 27 = 10...”. Trang thứ 2 có ghi ngày 15/12 “ 02 = 200, 07 = 100, 70 = 200, 02 = 50, 20 = 50, 44 = 50, 02 = 100, 31 = 100, 11 = 100, 88 = 100, 57 = 10, L 56 = 5, L 65 = 5, L18 = 50, L81 = 50, L09 = 20, L90 = 20...”; 01 mảnh giấy bìa cứng loại giấy vỏ bọc của những bao thuốc lá một mặt có in chữ sẵn, một mặt có ghi các số khác nhau bằng mực màu đen C đang cầm trong lòng bàn tay phải; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA. Lấy ra từ mặt bậc cao nhất của chiếc ghế gỗ 02 bút chữ A màu đen, 03 mảnh giấy bìa cứng giao nộp cho tổ công tác. Nguyễn Đức K1 tự giao nộp 01 mảnh giấy bìa cứng loại vỏ túi của bao thuốc lá từ trong túi áo ngực bên trái đang mặc ra một mặt màu đen xám, mặt còn lại ghi nhiều chữ số màu đen. Nguyễn Thành T lấy ra từ túi áo ngực bên trái đang mặc giao nộp 01 mảnh giấy loại vé máy bay một mặt có in nhiều chữ và số, mặt còn lại có ghi nhiều chữ số bằng mực màu đen Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đưa các đối tượng cùng vật chứng về Công an huyện Võ Nhai để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra phân loại đối tượng ngày 15/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai đã trả tự do đối với Nguyễn Đức K1 và Nguyễn Thành T do hành vi không cấu thành tội phạm.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật đối với Phùng Văn C, kết quả khám xét không thu giữ tài liệu đồ vật gì có liên quan đến vụ án.

Tại Cơ quan điều tra ban đầu Phùng Văn C đã khai nhận: C bán số lô, số đề cho người dân sau đó chuyển lại bảng lô, bảng đề cho T1, thường gọi là T1 T2 nhà

ở xã DT để hưởng lợi ích chênh lệch. Quá trình xác minh, đấu tranh ghi lời khai bản thân T1 không thừa nhận việc C chuyển bảng lô, bảng đề cho T1. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa C và T1, kết quả đối chất C đã thay đổi lời khai và khẳng định việc C ghi số lô, số đề là do bản thân C tự bán và trả tiền cho người mua số lô, số đề để thu lợi nhuận không liên quan đến T1, nên không đủ căn cứ xử lý đối với T1.

Phùng Văn C đã khai nhận lại, C bắt đầu bán số lô, số đề từ ngày 14/12/2019 cho một số người để thu lợi nhuận. Cách thức bán số lô, số đề như sau: Khi ghi bán số đề C sử dụng hai số cuối của giải đặc biệt trong kết quả mở thưởng của Công ty xổ số kiến thiết miền bắc hàng ngày để làm căn cứ xác định số trúng thưởng đề ngày hôm đó. Đối với số lô C sử dụng hai số cuối của tất cả các giải trong kết quả mở thưởng của Công ty xổ số kiến thiết miền bắc hàng ngày để làm căn cứ xác định số trúng thưởng lô ngày hôm đó. Khi có người đến ghi số lô C bán giá 23.000/1 điểm lô. Đối với số đề tùy theo khách hàng muốn mua giá bao nhiêu tiền thì C thu tiền tương ứng và ghi bán cho khách số đã chọn, khi bán số lô, số đề C ghi các số của từng khách hàng đã chọn vào một mảnh giấy gọi là (cáp lô, cáp đề) và giao cho người chơi giữ làm căn cứ đối chiếu khi trúng thưởng, đồng thời C cũng ghi lại các số khách đã mua vào 01 tờ giấy kẹp bên trong quyển vở học sinh có sẵn tại quán nhà C để theo dõi. C sử dụng tiền mà khách đã đưa cho C khi mua số đề và tiền của C để trả cho khách khi có người trúng thưởng, nếu không có ai trúng thưởng thì C sẽ được hưởng toàn bộ số tiền mà người mua số lô, số đề đã trả cho C. Trường hợp khách trúng số lô, C trả cho khách 80.000 đồng/1 điểm lô, nếu con số mà khách mua trúng thưởng được xuất hiện nhiều lần trong các giải khác nhau mà Công ty xổ số đã mở thưởng thì sẽ được tính tiền số lần xuất hiện lặp lại của số đó nhân với số điểm đã mua. Trường hợp trúng số đề thì mỗi 1.000 đồng đã sử dụng để mua số đề thì người chơi sẽ nhận lại được 70.000 đồng.

Với hình thức đánh bạc như trên, ngày 14/12/2019 C đã ghi số lô, số đề cho một số người không rõ họ tên, địa chỉ với tổng số tiền C nhận được do bán số lô, số đề là 1.550.000 đồng (49 số đề = 1.205.000 đồng, 03 số lô = 345.000 đồng). Ngày hôm đó trong bảng đề có một người không rõ họ, tên trúng một con đề với giá 5.000 đồng, số 94 của giải đặc biệt (5.000 x 70.000 đồng = 350.000 đồng) C đã thanh toán cho người này không rõ họ tên. Ngoài ra không ai trúng thưởng.

Đến ngày 15/12/2019 vào khoảng gần 17 giờ khi C đang ở quán bán hàng thì có 01 nam thanh niên khoảng 30 tuổi C không biết tên, địa chỉ đến quán và hỏi mua số lô, số đề. C đã bán cho nam thanh niên này 06 số đề và 02 số lô với tổng giá tiền là 880.000 đồng, C đã ghi các số lô, số đề người đó mua ra 01 mảnh giấy bìa cứng

giao cho người đó làm căn cứ rồi ghi lại các số lô, số đề đã bán vào 1 tờ giấy kẹp trong quyển vở học sinh mặt sau của tờ giấy C ghi lại các số lô, số đề đã bán ngày 14/12/2019, số tiền nam thanh niên đưa cho C, do lúc đó có khách đến mua hàng nên C không kiểm tra lại mà cất vào trong túi quần bên trái C đang mặc nên C không biết số tiền này có đủ 880.000 đồng hay không. Tuy nhiên khi bị bắt C đã giao nộp cho tổ công tác tổng số tiền bán cho nam thanh niên này chỉ có 370.000 đồng. T đó đến khoảng 17 giờ Nguyễn Đức K1 nhà ở xóm ĐL đã đến quán và mua của C các số lô, số đề: số lô 30 là 30 điểm; số đề 01, 10, 15, 51, 08, 80 mỗi số giá 200.000 đồng, K1 đọc cho C đã ghi chi tiết kèm ký hiệu chữ “L” là số lô và chữ “đ” là số đề ra một tờ cap làm bằng bìa tút thuốc lá đưa cho K1 và chép lại vào một tờ cap khác bằng bìa tút thuốc lá để theo dõi. Sau ghi ghi xong cho K1, C đã tính tổng số tiền K1 phải trả C là 1.890.000 đồng, C nhận và kiểm đếm số tiền K1 trả xong cất vào trong túi quần bên trái C đang mặc, còn K1 đi ra phía ngoài bàn uống nước tại quầy bán hàng. Lúc này có Nguyễn Thành T nhà ở xóm ĐL đến hỏi mua số lô, số đề, T đã mua 04 số đề và 04 số lô với số điểm khác nhau: số đề: 02, 31, 11 mỗi số 100.000 đồng, số đề 88 là 80.000 đồng; số lô: 18, 81 mỗi số 50 điểm, số lô 09, 90 mỗi số 20 điểm, khi T đọc các con số lô và số đề đã mua thì C ghi những số này vào một tờ vé máy bay và tính tổng số tiền mà T đã mua các số lô, số đề này là 3.600.000 đồng, sau đó C ghi lại những số lô, số đề mà T đã mua vào một quyển sổ riêng của C. T lấy số tiền 3.600.000 đồng trả C, C nhận tiền xong và đưa tờ cap bằng tờ vé máy bay đưa cho T. Lúc này K1 lại vào báo C ghi T cho K1 một số đề 57 với giá 10.000 đồng, C đã dùng bút ghi T vào cap lô, đề mà K1 đang giữ số 57 giá 10.000 đồng và cất toàn bộ số tiền vừa bán số lô, số đề cho T và K1 cùng với số tiền trước đó bán cho nam thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ vào túi quần bên trái C đang mặc thì bị Tổ công tác Công an huyện Võ Nhai phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Phùng Văn C 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2019 đến ngày 17/01/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Phùng Văn C 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, buộc bị cáo chịu án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/3/2020 bị cáo Phùng Văn C kháng cáo xin được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Phần kết luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo các vấn đề liên quan đến kháng cáo của bị cáo C. Đại diện Viện kiểm sát xác định: Bị cáo C có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người có công với cách mạng được thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang; bị cáo có bố đẻ được thưởng Huy chương kháng chiến. Do vậy xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù là có phần nghiêm khắc, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm, có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận bảo lãnh. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Văn C sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, giữ nguyên mức án nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo không tranh tụng gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phùng Văn C làm trong hạn luật định được đưa ra xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội xác định: Khoảng 17 giờ ngày 15/12/2019 tại quán bán hàng tạp hóa của Phùng Văn C thuộc xóm CT, xã BL, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Tổ công tác Công an huyện Võ Nhai phát hiện bắt quả tang Phùng Văn C, sinh năm 1962, cư trú tại xóm AL, xã BL, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Thành T với số tiền 3.600.000 đồng, Nguyễn Đức K1 1.900.000 đồng và 01 nam thanh niên khoảng 30 tuổi số tiền 880.000 đồng, nhưng thực tế khi nhận tiền của nam thanh niên này C

không kiểm đếm nên số tiền chỉ có 370.000 đồng giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã thu giữ của C số tiền 5.870.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền C vừa bán số lô, số đề cho ba đối tượng nêu trên; 01 quyển vở C dùng để ghi cấp lô, đề; 01 mảnh giấy bìa cứng loại giấy vỏ bọc của những bao thuốc lá một mặt có in chữ sẵn, một mặt có ghi các số bằng mực màu đen. Thu giữ của Nguyễn Thành T 01 mảnh giấy bìa cứng loại giấy bằng vỏ bọc của những bao thuốc lá được viết bằng mực đen nhiều số và giá tiền mà T vừa mua số lô, số đề của C. Thu giữ của Nguyễn Đức K1 01 mảnh giấy loại giấy vé máy bay một mặt có in nhiều chữ số và một mặt được viết bằng mực đen nhiều số và giá tiền mà K1 vừa mua số lô, số đề của C.

Với hành vi trên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phùng Văn C thấy rằng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm bị cáo C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, bị cáo có bố đề được thưởng Huy chương kháng chiến nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s, x khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên tại mục [4] của bản án sơ thẩm nhận định “*Về vai trò phạm tội trong vụ án: ...bị cáo C là kẻ chủ mưu*”, là không đúng quy định tại Điều 17 của Bộ luật hình sự. Bởi vì trong vụ án này hành vi của Nguyễn Thành T, Nguyễn Đức K1 và một thanh niên không rõ tên chỉ là vi phạm hành chính. Đây là vụ án chỉ có một mình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, do đó vụ án không có đồng phạm nên bị cáo không phải là người chủ mưu.

Xét toàn diện vụ án thấy bị cáo C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, việc cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tù giam là quá nghiêm khắc. Quá trình xem xét tại cấp phúc thẩm bị cáo C đã nộp toàn bộ tiền án phí, tiền phạt bổ sung theo như quyết định tại bản án sơ thẩm, điều đó cũng thể hiện thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo. Do vậy bị cáo C có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS. Vì vậy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét lại.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Văn C. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phùng Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn C 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phùng Văn C cho Ủy ban nhân dân xã BL, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã BL giám sát và giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Ghi nhận bị cáo Phùng Văn C đã nộp khoản tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai số 0007967 ngày 24/4/2020 nộp số tiền 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng) và biên lai số 0007968 ngày 15/6/2020 nộp số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14. Bị cáo Phùng Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh; Sở TP;
- TAND huyện Võ Nhai;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- Công an huyện Võ Nhai;
- THADS huyện Võ Nhai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Anh Dân